

Số: *2162*.../TB - BGH

Hà Nội, ngày *9*.. tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Thực hiện Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành ***“Quy chế Tuyển sinh và Đào tạo trình độ Thạc sĩ”***;

Quyết định số 463/QĐ-BGH ngày 09/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội về việc Ban hành Quy chế Tuyển sinh và Đào tạo trình độ Thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 474/QĐ – BGH ngày 10/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội về việc “Phê duyệt chuẩn đầu ra các chương trình Đào tạo Trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ” ;

Căn cứ Quyết định số 496/ QĐ – BGH ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội về việc “Ban hành các chương trình Đào tạo trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ dùng cho hệ Đào tạo Sau đại học”;

Căn cứ Quyết định số 2187/QĐ-BGH ngày 12/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội về việc Thành lập Hội đồng Tuyển sinh và Ban thanh tra tuyển sinh Sau đại học năm 2025;

Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2025 gồm các ngành:

- Tài chính – Ngân hàng	Mã số: 8.340.201
- Quản lý Kinh tế	Mã số: 8.310.110
- Quản lý Công	Mã số: 8.340.403
- Quản trị kinh doanh	Mã số: 8.340.101
- Kế toán	Mã số: 8.340.301
- Công nghệ Thông tin	Mã số: 8.480.201
- Ngôn ngữ Anh	Mã số: 8.220.201
- Kiến trúc	Mã số: 8.580.101

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

Đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng nhằm giúp cho học viên : Có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức thuộc từng lĩnh vực ngành đào tạo, từ đó biết tổng hợp phân tích

đánh giá thông tin, đưa ra các giải pháp xử lý về các vấn đề liên quan đến chuẩn đầu ra chương trình đào tạo theo từng ngành một cách khoa học ; Có khả năng phân biện, đánh giá dữ liệu, thông tin một cách nhanh nhạy, khoa học và tiên tiến, kỹ năng nghiên cứu phát triển đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực nghề nghiệp, kỹ năng truyền bá phổ biến kiến thức chuyên môn nghiệp vụ của ngành; Có năng lực tự định hướng thích nghi với môi trường nghề nghiệp ; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ ; Có khả năng tổ chức, quản trị, quản lý, cải tiến để nâng cao các hoạt động nghề nghiệp theo từng ngành đào tạo.

2. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến : 750

2.2. Hình thức đào tạo : Chính quy.

2.3. Thời gian đào tạo : 02 năm.

3. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:

3.1 Về văn bằng đại học:

Người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải có các điều kiện sau đây :

- a) Đã tốt nghiệp hoặc có đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học đúng ngành, hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.
- b) Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển trình độ Thạc sĩ nếu cùng lĩnh vực đào tạo trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ Thạc sĩ hoặc Chương trình đào tạo của hai ngành này ở trình độ đại học khác nhau từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình, hoặc tín chỉ của khối kiến thức chuyên môn của ngành đào tạo.
- c) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành khác, thí sinh phải học chuyển đổi 9 môn để tuyển vào các ngành: Quản lý Kinh tế; Quản lý công, Quản trị Kinh doanh.
- d) Người có bằng đại học hệ vừa học vừa làm đúng ngành (hoặc ngành gần) loại khá trở lên được đăng ký dự tuyển cao học ngay sau khi tốt nghiệp. Người có bằng loại trung bình phải có kinh nghiệm ít nhất 1 năm công tác thực tế kể từ khi tốt nghiệp.

3.2. Về Văn bằng Ngoại ngữ:

- a) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên có chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng tiếng nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và đào tạo công nhận.
- b) Bằng tốt nghiệp đại học của các Trường Đại học cấp trong thời gian không quá 2 năm mà chuẩn đầu ra của Chương trình đã đáp ứng yêu cầu

ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 Bậc dùng cho Việt Nam.

- c) Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 Bậc dùng cho Việt Nam (theo Phụ lục Thông tư số 23/2021/ TT – BGD&ĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ).
- d) Trong trường hợp chưa có văn bằng ngoại ngữ nêu tại điểm a, b, c, hoặc chứng chỉ ngoại ngữ quá thời hạn thì ứng viên phải tham dự kỳ thi tuyển năng lực ngoại ngữ đầu vào đảm bảo xác định trình độ Bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội tổ chức thi theo qui định.

3.3. Có lý lịch bản thân rõ ràng (không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ cảnh cáo trở lên).

3.4 Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo qui định của Trường.

3.5. Có đầy đủ sức khỏe để theo học.

4. Phương thức tuyển sinh và điều kiện trúng tuyển:

4.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển kết hợp thi tuyển.

4.1.1. Thi tuyển:

Môn thi tuyển là môn tiếng Anh hoặc tiếng Trung nếu có đảm bảo xác định trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Trường hợp có văn bằng chứng chỉ theo thông báo tại điểm a, b, c mục 3.2 thì không phải tham gia kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào.

4.1.2. Xét tuyển:

a) Bằng tốt nghiệp đại học

- | | |
|------------------------|-------------|
| + Loại Trung bình: | Đạt 55 điểm |
| + Loại Trung bình Khá: | Đạt 60 điểm |
| + Loại Giỏi: | Đạt 65 điểm |
| + Loại xuất sắc: | Đạt 70 điểm |

b) Điểm các bài báo – theo chất lượng các bài báo khoa học – tối đa 10 điểm

c) Điểm ưu tiên thời gian công tác theo qui định tại điểm a mục 5.2.1 dưới đây; cụ thể:

- | | |
|----------------------|---------|
| + Từ 2 – 4 năm: | 6 điểm |
| + Từ 4 – dưới 6 năm: | 8 điểm |
| + Từ 6 năm trở lên: | 10 điểm |

d) Điểm ưu tiên tối đa là 10 điểm mỗi tiêu chí là 2 điểm theo các tiêu chí qui định tại điểm b,c,d,e,f, tại mục 5.2.1 dưới đây của thông báo.

4.2. Điều kiện trúng tuyển:

4.2.1. Nếu thi ngoại ngữ: Đạt yêu cầu theo qui định chấm điểm trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4.2.2. Xét tuyển:

Đạt từ yêu cầu tối thiểu tổng cộng 55 điểm trở lên.

Điểm trúng tuyển được lấy từ cao xuống thấp của điểm xét tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

5. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC.

5.1 Số ngành được đăng ký dự tuyển: Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một ngành.

5.2 Các đối tượng và chính sách ưu tiên:

5.2.1 Đối tượng ưu tiên:

a) Người có thời gian công tác 02 năm liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được qui định là Khu vực I trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui hiện hành. Trong trường hợp này thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái của cơ quan - tổ chức có thẩm quyền thì được tính cộng điểm xét tuyển.

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ ;

d) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động;

e) Người thuộc dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được qui định là Khu vực I trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui hiện hành.

f) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học - Được ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

5.2.2 Chính sách ưu tiên:

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên được cộng 02 điểm cho mỗi trường hợp.

6. HỒ SƠ TUYỂN SINH :

6.1 Hồ sơ: Theo mẫu qui định có tại **Viện Đào tạo Sau đại học của Trường đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (Số 29A, ngõ 124, Phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội);** từ ngày **10/05/2025**.

6.2 Thời gian nhận hồ sơ : Từ ngày **10/05/2025** đến hết ngày **15/12/2025**.

6.3 Thời gian xét tuyển từng đợt theo qui.

6.4 Danh mục các môn học chuyển đổi, bổ sung theo từng ngành.

I. NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGÀNH GẦN			NGÀNH KHÁC		
Stt	Học phần	ĐVHT	Stt	Học phần	ĐVHT
1	Kinh tế học vi mô	3	1	Kinh tế học vi mô	3
2	Kinh tế học vĩ mô	3	2	Kinh tế học vĩ mô	3
3	Chiến lược Kinh doanh	3	3	Chiến lược Kinh doanh	3
4	Quản lý sản xuất và Tác nghiệp	3	4	Quản lý sản xuất và Tác nghiệp	3
5	Quản lý nhân lực	3	5	Quản lý nhân lực	3
6	Khoa học Quản lý	3	6	Khoa học Quản lý	3
Tổng số đơn vị học trình :18			7	Nguyên lý kế toán – Kế toán DN	3
			8	Tài chính doanh nghiệp	3
			9	Marketing căn bản	3
			Tổng số đơn vị học trình là: 27		

II. NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG (chỉ có ngành gần)

TT	Học phần	Đơn vị học trình
	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3
	Luật doanh nghiệp	3
	Tài chính công	3
	Ngân hàng thương mại	3
	Tài chính doanh nghiệp	3
	Đầu tư Chứng Khoán	3
Tổng số đơn vị học trình : 18		

III. NGÀNH KẾ TOÁN (chỉ có ngành gần)

Stt	Học phần	Đơn vị học trình
1	Nguyên lý kế toán	3
2	Pháp luật kế toán – Kiểm toán	3
3	Kế toán tài chính	3
4	Kế toán quản trị	3

5	Kiểm toán căn bản	3
6	Phân tích tài chính	3
Tổng số đơn vị học trình : 18		

IV. NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM (chỉ có ngành gần)

Stt	Học phần	Đơn vị học trình
1	Công nghệ phần mềm	3
2	Kiểm thử phần mềm	3
3	Quản lý dự án Công nghệ thông tin	3
4	Thiết kế phần mềm	3
5	Phân tích và thiết kế hệ thống	3
6	Lập trình hướng đối tượng	3
Tổng số đơn vị học trình : 18		

V. NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG:

Tên môn học bổ sung	Thời lượng ĐVHT	Quy đổi tín chỉ
1. Chính trị học	03 ĐVHT	02 tín chỉ
2. Xã hội học đại cương	03 ĐVHT	02 tín chỉ
3. Hành chính học đại cương	03 ĐVHT	02 tín chỉ
4. Luật Hành chính	03 ĐVHT	02 tín chỉ
5. Văn bản và Kỹ năng soạn thảo văn bản	03 ĐVHT	02 tín chỉ
6. Xây dựng và hoạch định chính sách công	03 ĐVHT	02 tín chỉ
7. Kỹ thuật và nghiệp vụ hành chính	03 ĐVHT	02 tín chỉ
8. Quản lý nhà nước về xã hội	03 ĐVHT	02 tín chỉ
9. Quản lý nhà nước về kinh tế	03 ĐVHT	02 tín chỉ
Tổng số		18 tín chỉ

VI. NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ:

STT	Học phần	Số tín chỉ
1.	Quản lý nhà nước về kinh tế	3
2.	Phân tích chính sách kinh tế	2
3.	Toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế	2

4.	Quản lý phát triển kinh tế địa phương	2
5.	Kinh tế và chính sách phát triển vùng	3
6.	Kinh tế phát triển	2
7.	Luật kinh tế	3
8.	Marketing	2
9.	Lý thuyết tiền tệ - ngân hàng	3
Tổng số		22

Hồ sơ dự tuyển, nộp trực tiếp tại **Viện Đào tạo Sau đại học** (Phòng A405)-**Trường đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội** (Số 29A, ngõ 124, Phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội)

Mọi thủ tục chi tiết xin liên hệ với Viện đào tạo Sau đại học, Trường đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, điện thoại: (0948648687) (0396969899)

Lưu ý :

- Học viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ phải có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế Tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ số 23/2021/TT – BGDDT ngày 30/08/2021 hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;
- Nhà trường sẽ thông báo kết quả xét tuyển – thi tuyển trên Website: www.hubt.edu.vn và niêm yết kết quả tại Viện đào tạo Sau đại học.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Các Bộ, Ngành, Cty, UBND các Tỉnh;
- Các Trường ĐH,
- Các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm;
- Lưu: VP, SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC


GS., TS. Nguyễn Công Nghiệp